TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST Ngày 17-01-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông TVăn Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Hồng Vinh -Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 651/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp Thành N, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Tổ B, ấp Gò N, xã Ninh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H**,** sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp Thành N, xã Thành L, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị Hồng L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau vào năm 2012. Ngày 05/4/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được mấy tháng đầu, sau khi kết hôn còn về sau thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân: Do trước khi kết hôn với chị, anh H đã có 01 đời vợ trước và có 01 người con riêng, mặc dù chị đã chấp nhận cho anh H có quyền được lui tới thăm nom con riêng nhưng anh H vẫn thường xuyên trách móc chị. Anh H còn nhiều lần nói vì chị mà anh không dám nhìn mặt con. Đến khi chị mang thai được 03 tháng thì anh H nhiều lần kiếm chuyện đánh đập chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Vào năm 2016 chị nghe đồn anh H có mối quan hệ bên ngoài với người phụ nữ khác, chị giận nên nói vợ chồng ly hôn thì anh H trả lời lại là ly hôn thì ly hôn. Chị bỏ về nhà mẹ ruột sống và vợ chồng chị ly thân gần 01 năm nay. Trong thời gian chị về nhà mẹ ruột ở xã Ninh Đ sống, anh H không qua lại thăm nom con mà còn nhiều lần nhắn tin chửi và xúc phạm chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn kéo dài không mang lại hạnh phúc cho cả hai, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Thời gian vợ chồng chung sống có 01 con chung Nguyễn Quốc T, sinh ngày 06/4/2013, hiện con chung đang sống cùng với chị, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Chị và anh H không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2017:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung là đúng. Trong thời gian vợ chồng còn chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì lớn. Do cái tôi của chị L quá lớn nên mỗi khi vợ chồng cự cãi gây gỗ nhau, thì chị L bỏ về nhà mẹ ruột ở Ninh Đ sống. Những lúc vợ chồng cự cải nhau, lúc nóng giận anh có đuổi chị L ra khỏi nhà. Vào năm 2016 có lần chị L bỏ về nhà mẹ ruột sống nên vợ chồng có sống ly thân khoảng 6, 7 tháng nay. Khi vợ chồng gây gỗ, cự cải nhau anh chỉ có

chửi mắng chị L chứ không đánh, chỉ có 01 lần do nóng nảy nên anh có đánh chỉ L 01 bạt tai. Hiện nay chị L đã bỏ về nhà mẹ ruột ở xã Ninh Đ sống gần 01 năm này. Nay chị L làm đơn xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng nếu chị L cương quyết ly hôn với anh thì Tòa án muốn xử sao thì xử, anh không có ý kiến gì.

Về con chung: Có 01 con chung Nguyễn Quốc T, sinh ngày 06/4/2013, hiện con chung đang sống cùng với chị L, nếu chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi thì anh cũng đồng ý giao con cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Anh và chị L không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh H. Giao con chung cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh H.

[2].Về nội dung: Vê quan hệ hôn nhân: Chị L và anh H chung sống với nhau có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Thành L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Xét thấy quá trình sốngchung, anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gỗ cự cải nhau do anh H thường xuyên uống rượu về nhà kiếm chuyện chửi mắng và đánh đập chị L nhiều lần.

Toà án đã tiến hành thu thập chứng cứ ghi lời khai xác minh ở địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Hiện nay chị L đã về nhà mẹ ruột sống ly thân từ tháng 01/2017 đến nay. Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Từ những phần tích trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị là phù hợp Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Chị L, anh H xác định vợ chồng chung sống có 01 con chung là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 06/4/2013. Từ ngày vợ chồng ly thân cháu T chung sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu H cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng đồng ý giao cháu T cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, vì vậy nên giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung: Chị L, anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5].Nợ chung: Chị L, anh H trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6].Về án phí: Do chị Trần Thị Hồng L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hồng L đối với anh Nguyễn Văn H. Chị Trần Thị Hồng L được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Hồng L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Quốc T, sinh ngày 06/4/2013. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết;

4. Về nợ chung: Không có nên không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nH được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018304 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Kim Nương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TVăn Lộc **Nguyễn Thị Kim Linh** **Phạm Thị Kim Nương**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Kim Nương